

Bản án số: 198/2018/HS-ST

Ngày: 17/7/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mai

Bà Nguyễn Thị Cờ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lan Chi - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận
Đông Đa, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đông Đa, thành phố Hà Nội tham
gia phiên tòa:** Ông Trần Hoàng Chương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đông Đa,
thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số
209/2018/TLST- HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 210 /2018/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

ĐẶNG THỊ BÍCH L, sinh ngày 09/2/1964, tại: Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu
thường trú: 444D2 M, phường M, quận M, Hà Nội; Trú tại: 103 Ký túc xá B Trường
Đ, phường T ,quận Đ, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc:
Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Quốc P.; Con bà: Nguyễn
Thị T; Chồng: Lê Thanh B, Có 02 con sinh năm 1985, 1989; Tiền án, tiền sự: Chưa;
Danh chỉ bản số: 357 do Công an quận Đông Đa lập ngày 18/5/2018; Bị cáo tạm giữ
ngày 29/3/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Lê Văn T, sinh năm 1950.

Trú tại: Tổ 1 phường H, T, Hà Nội (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thị Bích L quen biết chị Lê Thị V (sinh năm 1990, trú tại: tổ 1 phường H, T, Hà Nội) tại Đền V, thị xã T, Hà Nội qua ông Chu Văn L (sinh 1971, trú tại: Tổ 8 G, H, T) là người trong ban quản lý Đền V. Khi gặp, L giới thiệu với V là làm tại báo Đồi sống và pháp luật, biết V có nhu cầu xin việc làm và do cần tiền để trả nợ L hứa chạy xin việc cho chị V vào làm việc tại Chi cục Y Hà Nội rồi chuyển về thú y T hoặc P. Chị V nói lại chuyện với bố đẻ là ông Lê Văn T (sinh 1950, trú tại: Tổ 1 phường H, T, Hà Nội). Sau đó, Đặng Thị Bích L điện thoại cho ông Chu Văn L nhờ điện thoại cho gia đình V hẹn gặp trao đổi nội dung xin cho chị V. Tại tổ 1 phường H, T, Hà Nội ông T gặp Đặng Thị Bích L thì L có giới thiệu với ông T là làm nhà báo tại báo Đồi sống và pháp luật, bản thân có khả năng chạy xin việc làm cho V vào Chi cục Y Hà Nội với giá 160.000.000 đồng, ông T đồng ý và L cho ông T địa chỉ nhà để liên hệ trao đổi việc. Khoảng 10h30 ngày 9/6/2014, tại P103 Ký túc xá Trường Đ thuộc phường T, Đ, Hà Nội. Ông T cùng chị V đưa cho Đặng Thị Bích L số tiền 160.000.000 đồng (có giấy biên nhận tiền ngày 9/6/2014) và 01 bộ hồ sơ xin việc mục đích để L chạy xin việc cho V vào Chi cục Y Hà Nội (thời hạn 1 tháng). Sau đó, L có liên hệ với ông Tiến yêu cầu đưa thêm 30.000.000 đồng để lo việc cho V, ông T đồng ý. Ngày 21/7/2014, tại tổ 1 phường H, L đã nhận của ông T số tiền 30.000.000 đồng để lo việc (Liên viết thêm vào giấy biên nhận ngày 9/6/2014). Tổng số tiền L nhận của ông T để xin việc cho chị V vào Chi cục Y Hà Nội là 190.000.000 đồng. Đến thời hạn không lo được việc, ông T điện thoại thì L trả lời phải chờ thêm thời gian. Khoảng một năm sau, ông T nhiều lần hỏi về việc của V thì L yêu cầu ông T bổ sung lại hồ sơ xin việc của V do bị thất lạc hồ sơ. Tại nhà ông T đã đưa tiếp cho L 01 bộ hồ sơ xin việc và nói với L 1 tháng nữa không lo xong việc thì phải trả lại tiền. Đến thời hạn L không lo việc ngày 24/10/2015, L nhờ ông Chu Văn L đi cùng đến nhà ông T viết giấy cam kết hẹn trả lại tiền (L muốn kéo dài thời gian nhưng thực tế không có khả năng trả lại tiền cho ông T). Nghi ngờ bị L lừa đảo ông T và chị Lê Thị V đã trình báo cơ quan Công an. Ngoài ra, ông T giao nộp cho cơ quan Công an 01 Giấy biên nhận tiền, 01 giấy cam kết trả lại tiền.

Tại bản kết luận giám định số 833/KLGD-PC54 ngày 02/02/2016 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận Phần chữ viết có nội dung “Ngày 21/7/2014, 30.000.000 đồng (Ba Mươi Triệu) ở lề bên trái và chữ viết dòng họ tên “Đặng Thị Bích L” dưới chữ ký mục “Người nhận tiền” trên “Giấy biên nhận” người giao tiền đứng tên Lê Văn T, đề ngày 9/6/2014 với chữ viết đứng tên Đặng Thị Bích L trên “Đơn xin đầu thú”, đề ngày 26/10/2015; “bản kiểm điểm”, đề ngày 27/10/2015 là chữ do cùng một người viết ra.

Chữ ký đứng tên Đặng Thị Bích L trên “Giấy biên nhận” người giao tiền đứng tên Lê Văn T, đề ngày 9/6/2014 với chữ ký đứng tên Đặng Thị Bích L trên Đơn xin đầu thú đề ngày 26/10/2015; Bản kiểm điểm đề ngày 27/10/2015 khác dạng không đủ cơ sở kết luận.

Kết quả xác minh tại Công an phường M cho biết Đặng Thị Bích L có đăng ký hộ khẩu tại 444D2 phường M,M, M, Hà Nội. Liên không sinh sống tại đây hiện đi đâu, làm gì không rõ.

Kết quả xác minh tại P103 Ký túc xá trường Đ phường T, Đ, Hà Nội xác định không có ai là Đặng Thị Bích L sinh sống tại đây.

Ngày 29/03/2018, sau khi cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa khởi tố và có Quyết định truy nã, Đặng Thị Bích L đã đầu thú hành vi phạm tội và khai nhận: Do biết chị Lê Thị V có nhu cầu xin việc làm nên L đã nảy sinh ý định nhận chạy việc cho V vào Chi cục Y Hà Nội mục đích để lấy tiền sử dụng cá nhân. Sau khi nhận số tiền 190.000.000 đồng và hồ sơ xin việc làm cho V từ ông T, L không lo việc và đã sử dụng hết số tiền trên vào việc việc trả nợ, hiện không có khả năng khắc phục. Ngoài ra, L khai năm 2015 có gặp ông Đỗ Phú S (sinh năm 1957, trú tại: Số 04 ngõ 35 S, P, Hà Đông) là Phó chi cục trưởng Chi cục Y Hà Nội để hỏi về chỉ tiêu tuyển dụng tại Chi cục Y Hà Nội nhưng ông S trả lời không có chỉ tiêu.

Tại cơ quan điều tra ông Đỗ Phú S trình bày: Ông S công tác tại Chi cục Y Hà Nội đến năm 2017 nghỉ hưu. Năm 2015, Đặng Thị Bích L có đến Chi cục Y Hà Nội hỏi về chỉ tiêu biên chế vào ngành nhưng ông S trả lời không có, không nhận lời và hứa hẹn gì với Đặng Thị Bích L. Ngoài ra, ông S khẳng định từ 2014 đến 2017 Chi cục Y Hà Nội không nhận được hồ sơ xin việc mang tên Lê Thị V.

Kết quả xác minh tại Chi cục Y Hà Nội cho biết: Từ tháng 6/2014 cho đến nay không có ai là Lê Thị V làm việc hay được tuyển dụng vào làm việc tại Chi cục Y Hà Nội.

Kết quả xác minh tại báo Đời sống và Pháp luật: Ông Phạm Quốc H là trưởng ban vụ sự báo đời sống và pháp luật cho biết tại báo Đời sống và pháp luật không có ai là nhà báo, phóng viên, nhân viên nào tên là Đặng Thị Bích L.

Tại cơ quan Công an ông Chu Văn L trình bày: Ông quen biết Đặng Thị Bích L do L hay đi lễ tại Đền V, qua nói chuyện L có giới thiệu làm nhà báo, biết V có nhu cầu xin việc làm thì ông L giới thiệu V với L. Sau đó, L điện thoại nhờ ông Chu Văn L liên hệ gia đình V hẹn gặp để bàn về việc xin cho V vào làm tại Chi cục Y Hà Nội. Việc L xin cho V vào Chi cục Y Hà Nội và nhận tiền của ông T thì ông L không tham gia. Sau đó, L không lo được việc cho chị V thì có nhờ ông L đến nhà ông T viết giấy cam kết trả lại tiền nhưng đến nay L không trả lại được tiền cho ông T và cũng không xin được việc làm cho chị V. Ông Chu Văn L khẳng định không liên quan đến hành vi phạm tội của Đặng Thị Bích L.

Cáo trạng số 207/CT-VKS ngày 18/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố Đặng Thị Bích L tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điểm e Khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị áp dụng: Điểm e Khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Đặng Thị Bích L từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù
- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền.
- Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lê Văn T số tiền 190.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Thị Bích L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận

tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được trong vụ án và kết luận giám định. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng ngày 09/6/2014, tại phòng 103 Ký túc xá trường Đ, phường T, quận Đ, Hà Nội, Đặng Thị Bích L có hành vi gian dối mục đích chiếm đoạt tài sản của ông Lê Văn T dưới hình thức hứa hẹn xin việc cho con gái ông T là chị Lê Thị V vào làm việc tại Chi cục Y Hà Nội. Sau khi nhận tiền và hồ sơ xin việc từ ông T bản thân L không nộp hồ sơ xin việc vào Chi cục Y Hà Nội mà L đã sử dụng số tiền chiếm đoạt vào việc chi tiêu cá nhân. Tổng số tiền L chiếm đoạt của ông Lê Văn T là 190.000.000 đồng.

[2]. Hành vi của bị cáo Đặng Thị Bích L đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điểm e Khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố theo tội danh và điều luật trên là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự ổn định xã hội; Mặc dù bị cáo Đặng Thị Bích L không có chức năng tuyển dụng việc làm nhưng bị cáo đã giả danh làm việc tại Báo đời sống và pháp luật, lợi dụng sự tin tưởng của ông T để lừa dối ông T là có khả năng xin được việc làm cho con gái ông T vào làm tại Chi cục Y Hà Nội, nhằm chiếm đoạt số tiền 190.000.000 đồng của ông T. Bị cáo biết rõ hậu quả nguy hiểm xảy ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với mục đích vụ lợi cá nhân thể hiện ý thức của các bị cáo là xem nhẹ pháp luật, coi thường tài sản của người khác. Vì vậy cần thiết áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng đảm bảo công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[4]. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xét bị cáo phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s, khoản 1, điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền. Song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, vì vậy, miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[6]. Bồi thường dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lê Văn T số tiền 190.000.000 đồng.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị Bích L phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ: Điểm e Khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đặng Thị Bích L 60 (sáu mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2018.

Căn cứ: -Điều 48 Bộ luật hình sự 2015.

- Điều 136,331,333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lê Văn T sinh năm 1950;Trú tại: Tổ 1 phường H, T, Hà Nội số tiền 190.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Văn T không yêu cầu bị cáo trả lãi.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.500.000 đồng án phí DSST.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì được thi hành án dân sự và người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

-Người bị hại có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Thị Mai – Nguyễn Thị Cờ

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát quận Đống Đa;
- Thi hành án quận Đống Đa;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thanh Vân

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 17 tháng 07 năm 2018

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân quận Đống Đa

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm: Bà Vũ Thị Mai

Bà Nguyễn Thị Cờ

Tiến hành thảo luận vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 209/2018/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Đặng Thị Bích Liên, sinh ngày: 09/2/1964 tại Hà Nội.

Căn cứ vào điều 299 và điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Kết quả biểu quyết: $3/3 = 100\%$. Nhất trí.

Đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo **Đặng Thị Bích Liên** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng (điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự): $3/3 = 100\%$.
Nhất trí

Căn cứ: Điểm e Khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điều 48 Bộ luật hình sự 2015.

- Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về mức hình phạt: $3/3 = 100\%$. Nhất trí.

Đặng Thị Bích Liên 60 (sáu mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2018.

4. Các vấn đề khác: $3/3 = 100\%$. Nhất trí.

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lê Văn Tiến sinh năm 1950; Trú tại: Tổ 1 phường Trung Hưng, Sơn Tây, Hà Nội số tiền 190.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Văn Tiến không yêu cầu bị cáo trả lãi.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.500.000 đồng án phí DSST.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì được thi hành án dân sự và người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

-Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Mai – Nguyễn Thị Cờ